

Hiệp Hòa, ngày 11 tháng 12 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm vật tư, hóa chất sử dụng cho trang thiết bị y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua định nẹp vít cho đơn vị với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Người nhận báo giá: Nguyễn Thế Huy
 - Chức Vụ: Trưởng khoa Dược – TTBYT
 - SĐT: 0914.815.481
- Cách thức tiếp nhận báo giá: tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa dược – Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà; Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh – Tổ dân phố số 3- Thị trấn Thăng – Hiệp Hoà – Bắc Giang.
 - Nhận qua email: ttythiephoa24007@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 11 tháng 12 năm 2024 đến hết ngày 25 tháng 12 năm 2024. ⁽²⁾

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 90 ngày**, kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục định nẹp vít chi tiết như sau: (yêu cầu báo giá trọn gói)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Vít xương cứng tự taro 3.5 mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Vít được làm từ chất liệu thép không gỉ, tự taro. Đường kính mũ vít 6.0mm với độ cao 2.9 mm, đầu lục giác vắn vít đường kính 2.5mm, sâu 1.5mm. Độ rộng thân vít không gồm phần ren 2.5mm, gồm cả ren 3.5mm, chiều dài từ 10mm - 80mm, bước tăng 2mm trong dài từ 10 mm - 60 mm, bước tăng 5 mm trong dài từ 60 mm - 80 mm; bước ren 1.25mm. Có trợ cụ tương thích.	600	Cái
2	Vít xương cứng tự taro 4.5 mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Vít được làm từ chất liệu thép không gỉ, tự taro. Đường kính mũ vít 8.0mm với độ cao 4.4 mm, đầu lục giác vắn vít đường kính 3.5mm, sâu 2.8mm. Độ rộng thân vít không gồm phần ren 3.1mm, gồm cả ren 4.5mm, chiều dài từ 10mm - 80mm, bước tăng 2mm trong dài từ 10 mm - 70 mm, bước tăng 5 mm trong dài từ 70 mm - 80 mm; bước ren 1.75mm. Có trợ cụ tương thích.	400	Cái
3	Vít khóa 3.5 mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Vít khóa 3.5 mm được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đường kính mũ vít 4.9 mm với độ cao 2.9 mm, đầu lục giác vắn vít đường kính 2.5 mm, sâu 1.5 mm. Độ rộng thân vít gồm cả ren 3.5 mm, chiều dài từ 12 mm - 80 mm, bước tăng 2 mm trong dài từ 12 mm - 60mm, bước tăng 5 mm trong dài từ 60 mm - 80 mm. Có trợ cụ tương thích	800	Cái
4	Vít khóa 3.5 mm các cỡ, chất liệu Titanium	Vít khóa 3.5 mm được làm từ chất liệu Titanium, cấp độ 5. Đường kính mũ vít 4.9 mm với độ cao 2.9 mm, đầu lục giác vắn vít đường kính 2.5 mm, sâu 1.5 mm. Độ rộng thân vít gồm cả ren 3.5 mm, chiều dài từ 12 mm - 80 mm, bước tăng 2 mm trong dài từ 12 mm - 60mm, bước tăng 5 mm trong dài từ 60 mm - 80 mm. Có trợ cụ tương thích	700	Cái
5	Vít khóa 5.0 mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Vít khóa 5.0 mm được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đường kính mũ vít 6.5 mm với độ cao 4.6 mm, đầu lục giác vắn vít đường kính 3.5 mm, sâu 2.8 mm. Độ rộng thân vít gồm cả ren 5.0 mm, chiều dài từ 16 mm - 90 mm, bước tăng 2 mm trong dài từ 16 mm - 70mm, bước tăng 5 mm trong dài từ 70 mm - 90 mm. Có trợ cụ tương thích	250	Cái
6	Vít khóa 5.0 mm các cỡ, chất liệu Titanium	Vít khóa 5.0 mm được làm từ chất liệu Titanium, cấp độ 5. Đường kính mũ vít 6.5 mm với độ cao 4.6 mm, đầu lục giác vắn vít đường kính 3.5 mm, sâu 2.8 mm. Độ rộng thân vít gồm cả ren 5.0 mm, chiều dài từ 16 mm - 90 mm, bước tăng 2 mm trong dài từ 16	150	Cái

		mm - 70mm, bước tăng 5 mm trong dải từ 70 mm - 90 mm. Có trợ cụ tương thích		
7	Vít khóa xóp ren toàn phần 3.5 mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Vít khóa xóp ren toàn phần 3.5mm được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đường kính mũ vít 5.0 mm với độ cao 2.9 mm, đầu lục giác vắn vít đường kính 2.5 mm, sâu 1.9 mm. Độ rộng thân vít gồm cả ren 3.5 mm, chiều dài từ 12 mm - 80 mm, bước tăng 2 mm trong dải từ 12 mm - 60mm, bước tăng 5 mm trong dải từ 60 mm - 80 mm. Có trợ cụ tương thích	100	Cái
8	Vít khóa xóp ren toàn phần 3.5 mm các cỡ, chất liệu Titanium	Vít khóa xóp ren toàn phần 3.5mm được làm từ chất liệu Titanium, cấp độ 5. Đường kính mũ vít 5.0 mm với độ cao 2.9 mm, đầu lục giác vắn vít đường kính 2.5 mm, sâu 1.9 mm. Độ rộng thân vít gồm cả ren 3.5 mm, chiều dài từ 12 mm - 80 mm, bước tăng 2 mm trong dải từ 12 mm - 60mm, bước tăng 5 mm trong dải từ 60 mm - 80 mm. Có trợ cụ tương thích	185	Cái
9	Vít khóa xóp ren toàn phần 5.0 mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Vít khóa xóp ren toàn phần 5.0mm được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đường kính mũ vít 6.5 mm với độ cao 4.75 mm, đầu lục giác vắn vít đường kính 3.5 mm, sâu 2.62 mm. Độ rộng thân vít gồm cả ren 5.0 mm, chiều dài từ 25 mm - 100 mm, bước tăng 5 mm. Có trợ cụ tương thích	40	Cái
10	Vít khóa xóp ren toàn phần 5.0 mm các cỡ, chất liệu Titanium	Vít khóa xóp ren toàn phần 5.0mm được làm từ chất liệu Titanium, cấp độ 5. Đường kính mũ vít 6.5 mm với độ cao 4.75 mm, đầu lục giác vắn vít đường kính 3.5 mm, sâu 2.62 mm. Độ rộng thân vít gồm cả ren 5.0 mm, chiều dài từ 25 mm - 100 mm, bước tăng 5 mm. Có trợ cụ tương thích	60	Cái
11	Vít khóa xóp rộng nòng ren toàn phần 7.3 mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Vít khóa xóp rộng nòng ren toàn phần 7.3 mm được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đường kính mũ vít 8.8 mm, đầu lục giác vắn vít đường kính 5.0 mm, sâu 2.7 mm. Độ rộng thân vít gồm cả ren 7.3 mm, chiều dài từ 40 mm - 100 mm, bước tăng 5 mm. Có trợ cụ tương thích	10	Cái
12	Vít khóa xóp rộng nòng ren toàn phần 7.3 mm các cỡ, chất liệu Titanium	Vít khóa xóp ren toàn phần 6.5mm được làm từ chất liệu Titanium, cấp độ 5. Đường kính mũ vít 8.8 mm, đầu lục giác vắn vít đường kính 5.0 mm, sâu 2.7 mm. Độ rộng thân vít gồm cả ren 7.3 mm, chiều dài từ 25 mm - 100 mm, bước tăng 5 mm. Có trợ cụ tương thích	10	Cái
13	Đinh Kisner các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Đinh Kisner được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đường kính đinh từ 0.8 mm - 3.0 mm. Chiều dài đinh các kích thước 150 mm, 225 mm, 300 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	200	Cái

14	Nẹp khóa bản nhỏ các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa bản nhỏ được làm từ chất liệu thép không gỉ. Nẹp dày 3.5mm, rộng 11mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 4 đến 12 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 13.5 mm, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 61mm-169mm, kết hợp vít khóa 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp có thêm 2 lỗ nhỏ đường kính 1.5mm cho định kisner để có định nẹp. Trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích.	20	Cái
15	Nẹp khóa bản nhỏ các cỡ, chất liệu Titanium	Nẹp khóa bản nhỏ được làm từ chất liệu Titanium, cấp độ 5. Nẹp dày 3.5mm, rộng 11mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 4 đến 12 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 13.5 mm, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 61mm-169mm, kết hợp vít khóa 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp có thêm 2 lỗ nhỏ đường kính 1.5mm cho định kisner để có định nẹp. Trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích.	5	Cái
16	Nẹp khóa bản hẹp các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa bản hẹp được làm từ chất liệu thép không gỉ. Nẹp dày 4.5mm, rộng 14mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 4 đến 20 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 18 mm, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 79.5mm-367.5mm, kết hợp vít khóa 5.0mm và vít thường 4.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp có thêm 2 lỗ nhỏ đường kính 2.0mm cho định kisner để có định nẹp. Trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích.	3	Cái
17	Nẹp khóa bản hẹp các cỡ, chất liệu Titanium	Nẹp khóa bản hẹp được làm từ chất liệu Titanium, cấp độ 5. Nẹp dày 4.5mm, rộng 14mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 4 đến 20 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 18 mm, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 79.5mm-367.5mm, kết hợp vít khóa 5.0mm và vít thường 4.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp có thêm 2 lỗ nhỏ đường kính 2.0mm cho định kisner để có định nẹp. Trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích.	2	Cái
18	Nẹp khóa bản rộng các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa bản rộng được làm từ chất liệu thép không gỉ. Nẹp dày 5.2mm, rộng 17.5mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 5 đến 22 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 18 mm, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 100mm-406mm, kết hợp vít khóa 5.0mm và vít thường 4.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp có thêm 2 lỗ nhỏ đường kính 2.0mm cho định kisner để có định nẹp. Trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích.	1	Cái

19	Nẹp khóa bản rộng các cỡ, chất liệu Titanium	Nẹp khóa bản rộng được làm từ chất liệu Titanium, cấp độ 5. Nẹp dày 5.2mm, rộng 17.5mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 5 đến 22 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 18 mm, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 100mm-406mm, kết hợp vít khóa 5.0mm và vít thường 4.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp có thêm 2 lỗ nhỏ đường kính 2.0mm cho đỉnh kisner để cố định nẹp. Trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích.	2	Cái
20	Nẹp khóa mắt xích các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa mắt xích được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 2.4mm, rộng 10mm, số lỗ bắt vít từ 4 đến 25 lỗ, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 60mm-333mm, kết hợp vít khóa 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp có thêm 2 lỗ nhỏ đường kính 2.2mm cho đỉnh kisner để cố định nẹp. Trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích.	5	Cái
21	Nẹp khóa mắt xích các cỡ, chất liệu Titanium	Nẹp khóa mắt xích được làm từ chất liệu Titanium cấp độ 5, độ dày 2.4mm, rộng 10mm, số lỗ bắt vít từ 4 đến 25 lỗ, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 60mm-333mm, kết hợp vít khóa 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp có thêm 2 lỗ nhỏ đường kính 2.2mm cho đỉnh kisner để cố định nẹp. Trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích.	10	Cái
22	Nẹp khóa mắt xích dùng vít 4.5 mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa mắt xích được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 2.5mm, rộng 11mm, số lỗ bắt vít từ 4 đến 25 lỗ, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 66mm-306mm, kết hợp vít khóa 5.0mm và vít thường 4.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích.	5	Cái
23	Nẹp khóa mắt xích dùng vít 4.5 mm các cỡ, chất liệu Titanium	Nẹp khóa mắt xích được làm từ chất liệu Titanium, cấp độ 5, độ dày 2.5mm, rộng 11mm, số lỗ bắt vít từ 4 đến 25 lỗ, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 66mm-306mm, kết hợp vít khóa 5.0mm và vít thường 4.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích.	2	Cái
24	Nẹp khóa chữ T các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa chữ T được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 2 mm, rộng 10 mm, số lỗ bắt vít từ 2 đến 10 lỗ, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 43.9 mm - 127.9 mm, kết hợp vít khóa 3.5 mm và vít thường 3.5 mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu; có trợ cụ tương thích	5	Cái

25	Nẹp khóa chữ T các cỡ, chất liệu Titanium	Nẹp khóa chữ T được làm từ chất liệu Titanium, cấp độ 5, độ dày 2 mm, rộng 10 mm, số lỗ bắt vít từ 2 đến 10 lỗ, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 43.9 mm - 127.9 mm, kết hợp vít khóa 3.5 mm và vít thường 3.5 mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu; có trợ cụ tương thích	5	Cải
26	Nẹp khóa chữ L trái phải các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa chữ L được làm từ chất liệu thép không gỉ. Nẹp dày 2.5 mm, rộng 16mm, số lỗ bắt vít từ 2 đến 12 lỗ, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 56.36 mm - 215.16 mm, kết hợp vít khóa 5.0 mm và vít thường 4.5 mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu; có trợ cụ tương thích	2	Cải
27	Nẹp khóa chữ L trái phải các cỡ, chất liệu Titanium	Nẹp khóa chữ L được làm từ chất liệu Titanium, cấp độ 5. Nẹp dày 2.5 mm, rộng 16mm, số lỗ bắt vít từ 2 đến 12 lỗ, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 56.36 mm - 215.16 mm, kết hợp vít khóa 5.0 mm và vít thường 4.5 mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu; có trợ cụ tương thích	2	Cải
28	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi trái/ phải các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi trái/ phải được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 6.2 mm, rộng 18mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 3 đến 16 lỗ, đầu nẹp có 7 lỗ khóa tròn dùng vít khóa xóp 5.0 mm hoặc 6.5 mm, chiều dài nẹp từ 116.4mm-376.4mm, sử dụng kết hợp vít khóa 5.0mm và vít thường 4.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp có thêm các lỗ nhỏ trên thân nẹp đường kính 2.2mm cho định kisner để cố định nẹp. Trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích.	5	Cải
29	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi trái/ phải các cỡ, chất liệu Titanium	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi trái/phải được làm từ chất liệu Titanium, cấp độ 5, độ dày 6.5 mm, rộng 18mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 3 đến 16 lỗ, đầu nẹp có 7 lỗ khóa tròn dùng vít khóa xóp 5.0 mm hoặc 6.5 mm, chiều dài nẹp từ 116.4mm-376.4mm, sử dụng kết hợp vít khóa 5.0mm và vít thường 4.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp có thêm các lỗ nhỏ trên thân nẹp đường kính 2.2mm cho định kisner để cố định nẹp. Trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích.	5	Cải
30	Nẹp khóa đầu dưới xương chày trái/ phải các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa đầu dưới xương chày trái/phải được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 4.0 mm, rộng 14.8mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 4 đến 14 lỗ, chiều dài nẹp từ 109mm-239mm, sử dụng kết hợp vít khóa 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và	5	Cải

		tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích.		
31	Nẹp khóa đầu dưới xương chày trái/ phải các cỡ, chất liệu Titanium	Nẹp khóa đầu dưới xương chày trái/ phải được làm từ chất liệu Titanium, cấp độ 5, độ dày 4.0 mm, rộng 14.8mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 4 đến 14 lỗ, chiều dài nẹp từ 109mm-239mm, sử dụng kết hợp vít khóa 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích.	5	Cái
32	Nẹp khóa đầu trên xương đùi trái/ phải các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa đầu trên xương đùi trái/phải được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 6.0 mm, rộng 19mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 2 đến 15 lỗ, chiều dài nẹp từ 138.3mm-372.3 mm, sử dụng kết hợp vít khóa 5.0mm và vít thường 4.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Đầu nẹp có 2 lỗ vít dùng vít khóa rỗng nòng 7.3 mm. Trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích.	3	Cái
33	Nẹp khóa đầu trên xương đùi trái/ phải các cỡ, chất liệu Titanium	Nẹp khóa đầu trên xương đùi trái/ phải được làm từ chất liệu Titanium, cấp độ 5, độ dày 6.0 mm, rộng 19mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 2 đến 15 lỗ, chiều dài nẹp từ 138.3mm-372.3 mm, sử dụng kết hợp vít khóa 5.0mm và vít thường 4.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Đầu nẹp có 2 lỗ vít dùng vít khóa rỗng nòng 7.3 mm. Trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích.	1	Cái
34	Nẹp khóa đầu trên xương chày trái/ phải các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa đầu trên xương chày trái/ phải được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 4.0 mm, rộng 12mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 4 đến 20 lỗ, chiều dài nẹp từ 97mm-305 mm, sử dụng kết hợp vít khóa 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích.	5	Cái
35	Nẹp khóa đầu trên xương chày trái/ phải các cỡ, chất liệu Titanium	Nẹp khóa đầu trên xương chày bên trái/ phải được làm từ chất liệu Titanium cấp độ 5, độ dày 4.0 mm, rộng 12mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 4 đến 20 lỗ, chiều dài nẹp từ 97mm-305 mm, sử dụng kết hợp vít khóa 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích.	5	Cái
36	Nẹp khóa xương đòn trái/ phải các cỡ,	Nẹp khóa xương đòn trái/ phải được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 2.5 mm, rộng 10.2mm, số lỗ bắt vít từ 6 đến 8 lỗ, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 90mm-108mm, kết	20	Cái

	chất liệu thép không gỉ	hợp vít khóa 3.5mm, vít khóa xương xóp 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp có thêm 2 lỗ nhỏ đường kính 2.2mm cho đinh kisner để có định nẹp. Trên nẹp thể hiện rõ ký hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích.		
37	Nẹp khóa xương đòn trái/ phải các cỡ, chất liệu Titanium	Nẹp khóa xương đòn trái/ phải được làm từ chất liệu Titanium, cấp độ 5, độ dày 2.5 mm, rộng 10.2mm, số lỗ bắt vít từ 6 đến 8 lỗ, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 90mm-108mm, kết hợp vít khóa 3.5mm, vít khóa xương xóp 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp có thêm 2 lỗ nhỏ đường kính 2.2mm cho đinh kisner để có định nẹp. Trên nẹp thể hiện rõ ký hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích.	20	Cái
38	Nẹp đầu dưới xương cánh tay trái/phải các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay trái/phải được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 2.5 mm, rộng 11.5mm, số lỗ bắt vít từ 3 đến 14 lỗ, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 62.5mm-205.5mm, thân nẹp có lỗ kết hợp vít khóa 3.5mm, vít khóa xương xóp 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Đầu nẹp dùng vít khóa 2.7 mm. Trên nẹp thể hiện rõ ký hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích.	5	Cái
39	Nẹp đầu dưới xương cánh tay trái/phải các cỡ, chất liệu Titanium	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay trái/phải được làm từ chất liệu Titanium, cấp độ 5, độ dày 2.5 mm, rộng 11.5mm, số lỗ bắt vít từ 3 đến 14 lỗ, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 62.5mm-205.5mm, thân nẹp có lỗ kết hợp vít khóa 3.5mm, vít khóa xương xóp 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Đầu nẹp dùng vít khóa 2.7 mm. Trên nẹp thể hiện rõ ký hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích.	5	Cái
40	Nẹp khóa lòng máng 1/3 các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa lòng máng 1/3 được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 1.5 mm, rộng 10 mm, số lỗ bắt vít từ 4 đến 12 lỗ, chiều dài tương ứng 51.4 mm - 147.4 mm, sử dụng vít khóa 3.5 mm. Trên thân thể hiện rõ ký hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích.	20	Cái
41	Nẹp khóa lòng máng 1/3 các cỡ, chất liệu Titanium	Nẹp khóa lòng máng 1/3 được làm từ chất liệu Titanium, cấp độ 5, độ dày 1.5 mm, rộng 10 mm, số lỗ bắt vít từ 4 đến 12 lỗ, chiều dài tương ứng 51.4 mm - 147.4 mm, sử dụng vít khóa 3.5 mm. Trên thân thể hiện rõ ký hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích.	20	Cái

42	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay các cổ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 3.0 mm, rộng 11.8 mm, số lỗ bắt vít từ 2 đến 12 lỗ, đầu nẹp có 4 lỗ, chiều dài tương ứng 51 mm - 171 mm, sử dụng vít khóa 3.5 mm. Trên thân thể hiện rõ ký hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích	5	Cái
43	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay các cổ, chất liệu Titanium	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay được làm từ chất liệu Titanium cấp độ 5, độ dày 3.0 mm, rộng 11.8 mm, số lỗ bắt vít từ 2 đến 12 lỗ, đầu nẹp có 4 lỗ, chiều dài tương ứng 51 mm - 171 mm, sử dụng vít khóa 3.5 mm. Trên thân thể hiện rõ ký hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích	5	Cái
44	Nẹp khóa mòm khuỷu bên trái/phải các cổ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa mòm khuỷu bên trái/ phải được làm từ thép không gỉ, độ dày nẹp 3.0 mm, rộng 12.0 mm, số lỗ bắt vít từ 2 đến 12 lỗ, chiều dài tương ứng 102 mm - 232 mm, thân nẹp có lỗ kết hợp vít khóa 3.5mm, vít khóa xương xóp 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên thân thể hiện rõ ký hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích	10	Cái
45	Nẹp khóa mòm khuỷu bên trái/phải các cổ, chất liệu Titanium	Nẹp khóa mòm khuỷu bên trái/ phải được làm từ Titanium cấp độ 5, độ dày nẹp 3.0 mm, rộng 12.0 mm, số lỗ bắt vít từ 2 đến 12 lỗ, chiều dài tương ứng 102 mm - 232 mm, thân nẹp có lỗ kết hợp vít khóa 3.5mm, vít khóa xương xóp 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên thân thể hiện rõ ký hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích	10	Cái
46	Nẹp lòng máng 1/3 các cổ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp lòng máng 1/3 được làm từ chất liệu thép không gỉ. Độ dày 1.8 mm, rộng 10 mm, số lỗ bắt vít từ 3 đến 12 lỗ, chiều dài tương ứng 39.8 mm - 147.8 mm, dùng vít thường 3.5 mm. Trên thân thể hiện rõ ký hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích	5	Cái
47	Nẹp bán nhỏ các cổ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp bán nhỏ được làm chất liệu thép không gỉ. Độ dày 3.5 mm, rộng 11 mm, số lỗ bắt vít từ 4- 12 lỗ, chiều dài tương ứng 54.5 mm - 158.5 mm, dùng vít thường 3.5 mm. Trên thân thể hiện rõ ký hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích	10	Cái
48	Nẹp bán hẹp các cổ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp bán hẹp được làm chất liệu thép không gỉ. Độ dày 4.5 mm, rộng 13.5 mm, số lỗ bắt vít từ 4- 18 lỗ, chiều dài tương ứng 72.5 mm - 324.5 mm, dùng vít thường 4.5 mm. Trên thân thể hiện rõ ký hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích	10	Cái

49	Nẹp mắt xích các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp mắt xích được làm từ chất liệu thép không gỉ. Độ dày nẹp 2.0 mm, chiều rộng 12 mm, số lỗ bắt vít từ 4 - 25 lỗ, chiều dài tương ứng 61.5 mm - 301.5 mm, dùng vít thường 4.5 mm. Trên thân thể hiện rõ ký hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích	5	Cái
50	Nẹp mắt xích chữ Y các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp mắt xích chữ Y được làm từ thép không gỉ. Độ dày nẹp 2.0 mm, chiều rộng 11 mm, số lỗ bắt vít trên thân nẹp từ 3 - 10 lỗ, chiều dài tương ứng 88.6 - 172.6 mm, dùng vít thường 3.5 mm. Trên thân thể hiện rõ ký hiệu mã sản phẩm, số lỗ, nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE; có trợ cụ tương thích	5	Cái

Tổng cộng: 50 danh mục

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: *cung cấp, vận chuyển vật tư, hóa chất đến tận khoa Dược - VTTBYT của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà.*

3. Thời gian giao hàng dự kiến: sau khoảng 1-5 ngày tính từ thời gian người cung ứng của đơn vị gọi hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán đầu quý này cho quý trước sau khi đơn vị đã nhận đủ các loại giấy tờ cần thiết để phục vụ cho thanh toán.

5. Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Lưu HS;
- Đăng website đơn vị;



GIÁM ĐỐC
Bs CKII. Vũ Văn Hoàn.

Mẫu báo giá

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.